

THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ:

KỶ NIỆM 42 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG QUÊ HƯƠNG BÌNH THUẬN

(19/4/1975 - 19/4/2017)

CHỚP THỜI CƠ, QUÂN VÀ DÂN BÌNH THUẬN CHỦ ĐỘNG PHỐI HỢP CHIẾN ĐẤU GIẢI PHÓNG QUÊ HƯƠNG

C hắp hành mệnh lệnh, Bộ Chỉ huy tiền phương giải phóng tỉnh Bình Thuận chủ động lãnh đạo, chỉ đạo quân và dân các địa phương phối hợp với toàn chiến trường miền nam đẩy mạnh tiến công địch. Đêm ngày 7 rạng sáng 8-4-1975, Trung đoàn 812 bộ đội chủ lực quân khu phối hợp với Tiểu đoàn 200C đặc công đánh chiếm chi khu và quận lỵ Thiện Giáo (Ma Lâm) nằm ở phía bắc, cách thị xã Phan Thiết 15 km, sau đó tiếp tục phát triển, cùng nhân dân địa phương giải phóng các xã, ấp, đồn bót trên đường số 8 từ Tầm Hưng, An Phú, Bình Lâm, Bình An đến Tân Điền (cách thị xã Phan Thiết 3 km). Ngày 9-4, Trung đoàn 812 tiếp tục cùng bộ đội địa phương đánh chiếm ấp Xara, vây ép đồn Tuy Hòa, tiến tới giải phóng đồn Tuy Hòa (đêm 11-4), thừa thắng xốc tới giải phóng hoàn toàn thị trấn Phú Phong - thị trấn nằm trên đường số 1 (cách thị xã Phan Thiết 7 km), mở rộng cửa ngõ cho các lực lượng vũ

trang ta tiến vào giải phóng Phan Thiết. Địch phản ứng quyết liệt bằng phi pháo, máy bay ném bom và sử dụng Liên đoàn biệt động 21, Trung đoàn 5 (Sư đoàn 2), Tiểu đoàn 330 bảo an điên cuồng phản kích, hòng chiếm lại các khu vực đã mất. Các đơn vị thuộc Trung đoàn 812 và Tiểu đoàn 200C biệt động của ta kiên cường bám trụ, đẩy lui các đợt phản kích của địch, giữ vững trận địa, tiếp tục phát triển tiến công đánh chiếm đồn Tân An, cao điểm Tà Dôn đêm 17 rạng sáng 18-4, thu 2 khẩu pháo và toàn bộ vũ khí, đạn dược.

Trên hướng bắc của thị xã Phan Thiết, từ ngày 11-4 trở đi, Tiểu đoàn 130 của ta đã dùng pháo 105 li và cối 120 li liên tục pháo kích và kiềm chế các trận địa pháo địch ở Cam Ê-sê-pic, Lầu Ông Hoàng, ngã ba Kim Ngọc...

Về phía tây-bắc thị xã Phan Thiết, các lực lượng vũ trang của thị xã và huyện Hàm Thuận cũng chủ động

đánh chiếm đồn Bàu Gia, phát động nhân dân nổi dậy giải phóng các ấp Phú Hội, Đại Lãm, Xuân Phong, dồn địch tới Trinh Tường, sát thị xã.

Ở hướng bắc của tỉnh Bình Thuận, từ ngày 4 đến 14-4, lực lượng bộ đội địa phương cũng liên tục tổ chức tiến công tiêu hao, tiêu diệt, kiềm chế địch, giải phóng ba ấp Kinh, Chăm, Thượng của Tuy Tịnh.



Máy bay của địch không kịp cất cánh

20 giờ ngày 18-4, các lực lượng vũ trang tại chỗ chủ động phối hợp với một số đơn vị Cánh quân Duyên Hải, chia thành ba mũi tiến công đánh chiếm thị xã Phan Thiết. Mũi chủ yếu, tiến theo đường số 1 đánh thẳng vào tiểu khu - tòa tỉnh trưởng, một bộ phận tiến xuống chặn cửa biển Thượng Chính, tiến dọc theo đường Phú Phong đi Phước Thiện Xuân - Phú Hải, đánh chiếm Lầu Ông Hoàng, chặn đường rút chạy của địch về Mũi Né. Mũi vượt cầu Trần Hưng Đạo, chọc thẳng đánh vào phía nam thị xã Phan Thiết, chặn đường rút chạy của địch về phía Bình Tuy. Ở phía bắc, các Tiểu đoàn 482 của tỉnh và Tiểu đoàn 200C từ Tân An theo đường số 8 đánh chiếm Trinh Tường.

Trận chiến đấu diễn ra khốc liệt. Địch ngoan cố dựa vào hệ thống công sự hầm hào, vật cản chống trả quyết liệt; đồng thời sử dụng các loại phi pháo từ Cam Ê-sê-pic, Ngã Hai, Lầu

Ông Hoàng điên cuồng bắn ngăn chặn các mũi tiến công của quân ta. Nhưng trước sức tiến công mãnh liệt của quân ta, địch rối loạn đội hình, các mục tiêu lần lượt bị ta đánh chiếm. 22 giờ 30 phút, quân ta hoàn toàn làm chủ thị xã Phan Thiết sau khi đánh chiếm tòa tỉnh trưởng, tiểu khu, Cam Ê-sê-pic, Lầu Ông Hoàng và các mục tiêu khác, mở cửa nhà lao giải thoát 400 người bị kẻ địch giam cầm.

Ngày 19-4, quân và dân các địa phương tiếp tục truy quét tàn quân địch, ổn định cuộc sống mới. Đại đội 2 thuộc Tiểu đoàn 840 phối hợp lực lượng địa phương lần lượt đánh chiếm chi khu Hải Long, thị trấn Mũi Né, chi khu Ngã Hai. Những địa phương cuối cùng (trừ đảo Phú Quý) của tỉnh Bình Thuận đã được giải phóng hoàn toàn. Đảo Phú Quý được các Tiểu đoàn 482 của tỉnh và Đại đội 490 của huyện Tuy Phong giải phóng hoàn toàn ngày 27-4.

Như vậy, trong vòng 10 ngày (từ ngày 8 đến 19-4-1975), quân và dân Bình Thuận đã chớp thời cơ, phối hợp với quân và dân toàn chiến trường miền nam (trong đó có bộ đội chủ lực Quân đoàn 2) tiến công chia cắt địch, giải phóng hoàn toàn quê hương. Kết quả, ta đã diệt và làm tan rã tám tiểu đoàn lính cộng hòa, biệt động; 18 đại đội, 136 trung đội bảo an, dân vệ; thu 16 khẩu pháo, bốn máy bay và toàn bộ vũ khí, khí tài, kho tàng; đập tan toàn bộ hệ thống kìm kẹp của địch trên địa bàn tỉnh. Hơn 14.000 binh lính, sĩ quan quân đội Sài Gòn ra trình diện, nộp vũ khí. Đất nước ta, từ Bình Thuận trở ra đã liền một dải, trong không khí ngày chuẩn bị hội chiến tại Sài Gòn.

Minh Long -
Theo <http://www.nhandan.com.vn>

CHUYẾN XE TĂNG VÀO PHAN THIẾT VÀ NHỮNG BỨC ẢNH CHỤP SÁNG 19/4

Để giải phóng Phan Thiết, Bộ Chỉ huy tiền phương quyết định đưa lữ đoàn xe tăng và Quân đoàn 2 bộ binh, phối hợp cùng lực lượng vũ trang Bình Thuận tiến theo quốc lộ 1 vào Phan Thiết. Quân đoàn 2 Duyên Hải tiến qua cầu Phú Long và một mũi từ Phú Hải rồi cùng tiến vào Phan Thiết. Cả chi đoàn M13 địch tháo chạy. Xe tăng ta húc M13 của địch lật nghiêng bên đường, bộ binh quân giải phóng tràn lên như vũ bão. Tên chuẩn tướng Nghĩa, Tỉnh trưởng tỉnh Bình Thuận không kịp chạy bằng trực thăng mà phải ra sông tìm đồ chạy bằng đường thủy để thoát thân. 8 giờ sáng ngày 19/4/1975, Ủy ban Quân quản Bình Thuận công bố lệnh kêu gọi ngụy quân, ngụy quyền phải ra trình diện nộp vũ khí. Rừng cờ đỏ sao vàng tung bay khắp phố phường Phan Thiết; người dân vui như ngày hội, hò hời đón chào quân giải phóng. Ngày 1/5/1975, trên 20.000 đồng bào dự mít tinh tại sân vận động Phan Thiết để chào mừng ngày toàn thắng... Trong những giây phút thiêng liêng ấy, Nghệ sĩ nhiếp ảnh Ngô Đình Cường đã có mặt nhiều nơi tại Phan Thiết để ghi lại những khoảnh khắc lịch sử bằng hình ảnh.



Xe tăng cách mạng tiến qua cầu Trần Hưng Đạo



Máy bay của địch không kịp cất cánh



Nhân dân Hưng Long tiếp đón bộ đội cách mạng

Nghệ sĩ Ngô Đình Cường kể: “Ngay từ sáng sớm 19/4, nhân dân đổ ra đứng hai bên đường Trần Hưng Đạo tay vẫy chào bộ đội. Tôi đã nghĩ đến việc phải chụp cho được chiếc xe tăng quân giải phóng tiến qua cầu mới Trần Hưng Đạo trong niềm vui của người dân Phan Thiết. Tôi chờ không lâu lắm thì thấy chiếc xe tăng đầu tiên tiến đến khu vực tường rào Tiểu khu Bình Thuận (vườn hoa Trần Hưng Đạo bây giờ) rồi vượt qua cầu, cờ giải phóng tung bay phấp phới và những cánh tay trên chiếc xe tăng vẫy chào người dân hai bên đường thật cảm động. Đây là khoảnh khắc hiếm có, tôi đã bấm hàng chục kiểu ảnh. Sau đó tôi cùng với người bạn tên là Nguyễn Văn Bảy (Bảy Trượng) đi bằng xe honda 67

đón các ngã đường để tiếp tục chụp những hoạt động của quân giải phóng khi vào Phan Thiết”. Vậy ngoài bức ảnh xe tăng quân giải phóng tiến qua cầu thì còn có bức ảnh nào mà ông tâm đắc nữa không? - tôi hỏi.

Ông cười sảng khoái rồi nói tiếp: “Máy bay trực thăng của ngụy quyền Sài Gòn tập trung tại khu vực gần bờ sông Cà Ty - công viên Trần Hưng Đạo bây giờ - để rước các quan chức rút chạy về Sài Gòn nhưng không kịp cất cánh, tôi đã chụp được bức ảnh đó. Một bức ảnh khác tôi cũng rất tâm đắc đó là tại khu vực phường Hưng Long, ngay sáng ngày 19/4 nhân dân

đã treo băng rôn mang dòng chữ “hoan hô quân đội cách mạng giải phóng tỉnh Bình Thuận”. Người dân vây quanh chiếc xe zEEP chào đón, thăm hỏi sức khoẻ các chú bộ đội cách mạng, tôi đã bấm máy nhanh ghi lại khoảnh khắc cảm động ấy”...

Nghệ sĩ nhiếp ảnh Ngô Đình Cường cầm máy ảnh từ lúc mới bước vào tuổi 20. Những bức ảnh về bộ đội cách mạng tiến vào Phan Thiết - Bình Thuận của Nghệ sĩ Ngô Đình Cường chụp sáng ngày 19/4/1975 là những tác phẩm có giá trị ghi lại những khoảnh khắc lịch sử đáng nhớ.

Nhật Bảo / Theo Báo Bình Thuận

BÌNH THUẬN XUÂN 1975 THỜI CƠ NGHÌN NĂM CÓ MỘT ĐÃ ĐẾN

Nhận định tình hình chiến trường một cách sắc bén, tháng 1 năm 1975, Bộ Chính trị đã hạ quyết tâm chiến lược “trong hai năm 1975 và 1976, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc”, đồng thời còn dự kiến một phương án chiến lược cực kỳ quan trọng là... Nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối năm 1975 thì lập tức giải phóng miền Nam trong 1975...” Thực hiện quyết tâm đó, Bộ Chính trị đã chọn Tây Nguyên làm chiến trường chính, mà Buôn Mê Thuột là trận mở đầu then chốt cho chiến dịch này. Phối hợp với chiến trường chính và thực hiện nhiệm vụ cụ thể của Bộ Tư lệnh Miền giao, ở Thuận Hải Khu ủy Quân khu ủy và Bộ Tư lệnh quân khu 6 hạ quyết tâm sử dụng lực lượng của Quân khu phối hợp với lực lượng địa phương Bình Tuy khẩn trương tiếp tục đánh tiêu diệt chi khu Hoài Đức, giải phóng hoàn toàn huyện Hoài

Đức trong thời gian ngắn nhất: “Riêng Bình Thuận được tăng cường một bộ phận đặc công của Quân khu đánh chiếm Ma Lâm – Thiện Giáo, giải phóng một số xã, theo dọc đường 8 và đường 1; Ninh Thuận tập trung lực lượng giải phóng khu vực Quảng Thuận, giành lại khu vực Trà Co, Sông Cái và đánh sân bay Thành Sơn ...”. Phấn khởi trước thời cơ chiến lược đã đến, quân dân Thuận Hải nô nức chuẩn bị cho những đợt tiến công mới.

Tại Bình Tuy, từ cuối tháng 10 năm 1974 chúng điều tiểu đoàn 335 bảo an từ Long An đến tăng cường cho chi khu Tánh Linh, chuyển tiểu đoàn 344 từ Tánh Linh đến Hoài Đức, tháng 11 năm 1974 điều liên đoàn 7 biệt động quân và chi đoàn cơ giới 3/5, 2 trung đội pháo lên đường 1 và đến đường số 3 (khu vực Gia Huynh) ngày 8 tháng 12 năm 1974,

điều tiếp chi đoàn 48 thuộc sư đoàn 18 ngự đến Suối Râm (khu vực ngã 3 Ông Đồn thuộc tỉnh Đồng Nai ngày nay) để sẵn sàng giải tỏa và ứng cứu. Đồng thời ở Bình Thuận, chúng điều thêm chi đoàn 2/9 đến Phan Thiết và điều chỉnh lực lượng phòng thủ trên trục đường 8 và vùng ven thị xã. Phía Ninh Thuận, chúng tập trung lực lượng càn quét vào các vùng căn cứ Bác Ái, Anh Dũng và hai trục lộ 11 hòng ngăn chặn lực lượng của ta áp sát thị xã, thị trấn.

Xuất phát từ tình hình cụ thể của chiến trường, để thực hiện quyết tâm và kế hoạch hoạt động chung của toàn miền là chủ động đánh phủ đầu quân địch, đẩy lùi chúng vào thế thất bại suy sụp mới, làm thay đổi cục diện chiến trường có lợi cho ta, Khu ủy và Bộ tư lệnh Quân khu 6 đề ra kế hoạch hoạt động mùa khô năm 1974 – 1975 với quyết tâm cụ thể chia làm hai đợt như sau:

- Đợt 1, từ tháng 12 năm 1974 đến tháng 2 năm 1975 cùng với chủ lực của Quân khu 7 mở chiến dịch tiến công tổng giải phóng 2 huyện Tánh Linh và Hoài Đức thuộc tỉnh Bình Tuy, hoàn thành nhiệm vụ tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, kềm căng địch phối hợp tốt với chủ lực của Miền ở hướng chủ yếu đường 14 - Phước Long.

- Đợt 2, lúc đầu dự kiến từ đầu tháng 3 năm 1975 đến hết tháng 6 năm 1975 nhằm phát huy thắng lợi đợt 1, phối hợp với chủ lực của Miền (quân đoàn 4) phát triển tiến công lên đường 20 giải phóng huyện Di Linh và toàn bộ tỉnh Lâm Đồng

Trên cơ sở đó, góp phần làm thay đổi nhanh chóng và toàn diện so sánh lực lượng trên chiến trường miền Nam theo hướng có lợi cho ta.

Đồng thời tiến hành khẩn trương và hoàn thành mọi công tác chuẩn bị tạo điều kiện chín muồi, tiến hành Tổng tiến công và nổi dậy giải phóng quê hương, giải phóng miền Nam.

Căn cứ vào quyết tâm của Khu ủy, Quân khu ủy và Bộ Tư lệnh Quân khu 6, sau khi soát xét đánh giá cụ thể tình hình, cấp ủy các địa phương hạ quyết tâm:

Bình Thuận, đánh bại cơ bản kế hoạch bình định lấn chiếm của địch, phá rã, phá banh một số ấp trên đường 8, giải phóng và đưa về căn cứ khoảng 2.000 dân, giải phóng tại chỗ 5.000, chuyển lên tranh chấp 20.000 dân, các huyện phải kiên quyết tiến công, đẩy mạnh phong trào 3 mũi tại chỗ, phá rã hệ thống kềm kẹp, tiến lên giành quyền làm chủ ở một số ấp như cầu Queo, Hiệp An...

I - CHIẾN DỊCH TÁNH LINH – HOÀI ĐỨC

Tánh linh - Hoài Đức là 2 huyện thuộc tỉnh Bình Tuy cũ (theo sự phân chia của địch, Bình Tuy thuộc vùng 3 chiến thuật, còn Bình Thuận và Ninh Thuận thuộc vùng 2 chiến thuật), vị trí của 2 huyện này tuy không phải là trung tâm xung yếu của Quân khu 6.

Chiến dịch Tánh Linh - Hoài Đức đã kết thúc, tuy chưa thực hiện được quyết tâm ban đầu một cách trọn vẹn, nhưng ta đã giải phóng hoàn toàn huyện Tánh Linh và hầu hết nông thôn huyện Hoài Đức với hàng vạn dân. Đây là một sự kiện có ý nghĩa chính trị, quân sự hết sức quan trọng, lần đầu tiên của Quân khu 6 cũng như trên chiến trường Thuận Hải giải 3 phóng huyện, mở ra thế giới cho phong trào cách mạng ở địa phương tiến lên giành nhiều thắng lợi rực rỡ hơn nữa.

II - KHẮP CÁC ĐỊA PHƯƠNG ĐỀU NỔ SÚNG TIỀN CÔNG ĐỊCH

Phối hợp với chiến dịch Tánh Linh - Hoài Đức dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Khu ủy, Quân khu ủy và Bộ Tư lệnh Quân khu, các địa phương Thuận Hải đã đồng loạt nổ súng tiến công địch, buộc chúng phải bị động đối phó.

Hướng thứ yếu do tiểu đoàn 480 đảm nhiệm, sau khi đánh chiếm ấp 18 làm bàn đạp, sẽ tiến công vào chi khu từ Tây Bắc sang Đông Nam.

Tiểu đoàn 842 Bình Thuận đảm nhiệm đánh dọc theo đường lộ 8 từ hướng Nam và khu vực nhà ga Ma Lâm.

Đại đội 3/430 bộ đội địa phương Hàm Thuận được tăng cường một xe bọc thép do hai đồng chí Hà và Thất chỉ huy xuất phát từ cột số 21 dọc theo lộ 8, sau đó mượn bàn đạp của tiểu đoàn 840 để thọc thẳng vào thị trấn Ma Lâm. Thực hiện trong đánh ra, ngoài đánh vào và bắt liên lạc với các hướng.

Đúng 2 giờ 15 phút ngày 8 tháng 4 năm 1975, ta nổ súng công kích vào chi khu. Địch trong chi khu dựa vào cộng sự và kết hợp với lực lượng bên ngoài chống cự quyết liệt sau 3 giờ chiến đấu ta mới chiếm được một số mục tiêu ở ngoại vi. Giải phóng xong quận lỵ Ma Lâm, theo chỉ thị của Quân khu ban chỉ huy giải phóng tỉnh Bình Thuận được thành lập gồm các đồng chí : Đỗ Phú Đáp chỉ huy trưởng, Nguyễn Quý Đôn chính ủy và các đồng chí Phạm Hoài Chương, Lê Văn Nhật, Võ Ngọc Đài làm chỉ huy phó.

Mất chi khu Thiện Giáo- một vị trí quan trọng bảo vệ phía Tây Bắc thị xã Phan Thiết đã làm cho hệ thống

đồn bốt của địch trên trục đường số 8 và khu vực tam giác bị rung động. Chớp lấy thời cơ, tiểu đoàn 482 thừa thắng đánh chiếm ấp Tân Thành. Sau đó, phối hợp với bộ đội địa phương huyện Hàm Thuận và du kích xã Hàm Chính phát triển đánh chiếm các ấp Tầm Hưng, An Phú và Bình Lâm. Ngày 9 tháng 4 du kích xã Hàm Chính lại tiếp tục cùng với một tổ của đại đội 3/430 vây ép Đồn Bình An. Đến 15 giờ cùng ngày bọn địch ở đây đã tháo chạy về Tân Điền.

Trên hướng đường 1, đêm 8 tháng 4 bọn địch ở Xa Ra đã bỏ đồn tháo chạy về Phú Long. Sáng ngày 9 tháng 4, đại đội 1 tiểu đoàn 15 đã chiếm đồn và giải phóng ấp Sa Ra.

Từ ngày 9 tháng 4 năm 1975 trở đi. Quân khu 6 tăng cường trung đoàn 812 cho Bình Thuận để tiếp tục giải phóng đường số 1 (đoạn từ Gộp trở vào) tạo điều kiện phối hợp với chủ lực tiến vào giải phóng Phan Thiết.

Trong cơn dẫy chết, bọn địch ở tiểu khu Bình Thuận (Phan Thiết) vẫn còn gào thét “quyết giữ vững” đường số 1 và đoạn đường số 8 còn lại (vì đây là 2 cửa ngõ) để ngăn chặn quân ta tiến vào thị xã. Hằng ngày chúng dùng máy bay oanh tạc, pháo biển, pháo ở Phú Hải, cảng Ê-Sê-Píc và tiểu khu bắn dữ dội về hướng Bắc và Đông Bắc thị xã để chi viện cho các đồn bốt cố thủ và phản kích lại ta.

Ở Hàm Tân (Bình Tuy), bộ đội địa phương và dân quân du kích đánh phá các khu vực lấn chiếm của địch trên đường số 1 (đoạn từ căn cứ 5 đến Đông Hà) diệt chốt hiệp lễ, du kích mật diệt gọn 1 cụm ác ôn 5 tên ở Văn Mỹ các đội công tác nghĩa lộ liên tục đột vào căn cứ 6, 7, 10 và ấp Nghĩa Tân phát động quần chúng,

xây dựng cơ sở Thị xã La Gi chặn đánh địch ở vùng ven và xây dựng cơ sở bên trong.

Đặc biệt là chiến trường Nam Bình Thuận, tỉnh đã tổ chức Sở chỉ huy phía trước do đồng chí Võ Ngọc Đài Chính trị viên tỉnh đội làm Chỉ huy trưởng, đồng chí Nguyễn Quý Đôn Bí thư tỉnh ủy làm bí thư Đảng ủy Mặt trận, đồng chí Nguyễn Minh Quyết phụ trách tham mưu trưởng trực tiếp chỉ huy đợt hoạt động tiến công địch trên khu vực đường 8 và thị xã Phan Thiết.

Đêm 9 tháng 12 năm 1974, tiểu đoàn 482 dùng hỏa lực (cối 82, mìn DH10) tập kích đồn Bình Lâm lực lượng còn lại bố trí ở Đông Bắc ấp Bình Lâm đánh tan quân phản kích, du kích xã Hàm Chính tiếp tục vây ép và bắn tỉa cụm lô cốt cây số 12, đồng thời ta dùng cối 82 tiếp tục tập kích vào trận địa pháo của địch ở chi khu Thiện Giáo. Cùng đêm đại đội 5 đặc công của tỉnh tập kích vào trận địa pháo của địch ở chi khu Tân An diệt gọn 1 đồn bình định, 1 trung đội phòng vệ dân sự và 1 toán phòng vệ dân sự khác của địch

Sau 3 ngày hoạt động (từ 10 đến 13 tháng 12 năm 1974) đã đánh thiệt hại nặng đồn và phá banh ấp Bình Lâm, đồng bào trong ấp đã nổi dậy vùng về làng, đất cũ ở hai bên lộ 8. Địch không dám ra phản kích, mà chỉ dùng lực lượng nhỏ bung xĩa ra các khu vực xung quanh, chủ yếu co cụm lại và dùng pháo bắn giải tỏa vào khu vực nhân dân vừa mới bung ra, địch tiếp tục lập ấp Bình Lâm mới.

Ở thị xã Phan Thiết, địch đã tăng cường phòng thủ nhất tuyến vành đai từ cầu Sở Muối (Bắc thị xã) chạy vòng sang cầu 40 (Nam thị xã) kéo dài đến khu vực Hồ dài (Nam cảng E-

Sê-Píc). Mặc dù lực lượng ít bàn đạp ở xa nhưng các đơn vị biệt động của thị xã vẫn quyết tâm đột nhập. Đêm 8 tháng 12 năm 1974, đội 1/481 tập kích cụm địch ở Phú Mỹ. Cùng đêm, đội 2/480 tập kích cụm lô cốt địch ở Xuân Phong gây cho chúng nhiều thiệt hại.

Các huyện Tuy Phong, Hòa Đa, Phan Lý, Thuận Phong và Nam Hàm Thuận, du kích và bộ đội địa phương tiếp tục diệt ác, phá tề, đánh phá giao thông, gài mìn và phục kích đánh bom đi giải tỏa lần chiếm theo dọc đường 1.

Phối hợp với phía trước, nhiều cơ quan đơn vị phía sau vây bắt được hàng trăm tên địch đang trên đường tháo chạy. Có đơn vị bắt được 30 tên. Thậm chí có cô hộ lý đang giặt quần áo cho thương binh bên bờ suối, cũng bắt được tù binh và thu vũ khí.

Thừa thắng, các đại đội 88 và 81 của Bình Tuy cùng với các đội nông tác, dân quân du kích giải phóng luôn 3 xã Sùng Nhơn, Nghi Đức và Võ Xu. Đến 18 giờ ngày 22 tháng 3 năm 1975, huyện Hoài Đức được hoàn toàn giải phóng.

Chiến thắng Hoài Đức thúc đẩy và khích lệ tinh thần của quần chúng nổi dậy rất mạnh mẽ. Trong các ngày 21, 22 và 23 tháng 3, nhân dân đã tự động xuống đường phá ấp, phá đường, treo băng, cờ, khẩu hiệu và cùng với lực lượng vũ trang địa phương truy bắt tàn binh địch, bọn tề điệp ác ôn, thu vũ khí của bọn dân vệ và phòng vệ dân sự. Chỉ tính riêng ấp Võ Xu trong ngày 22 tháng 3 năm 1975 đã thu được hơn 300 súng các loại, có hàng trăm thanh niên tham gia dân quân du kích và tình nguyện thoát ly theo cách mạng.

Huyện Hoài Đức được giải phóng, vùng căn cứ của Quân khu 6 cũng như Thuận Hải được mở rộng và nối liền từ Tánh Linh, Hoài Đức qua Nam Sơn đến Anh Dũng (Nam đường 11) tạo một bàn đạp quan trọng cho các lực lượng ta tiến công xuống đồng bằng và biển. Đồng thời là cái cầu nối liền giữa Nam Tây Nguyên với đồng bằng Nam Bộ để chủ lực ta tiến vào Biên Hòa và Sài Gòn sau này.

Tại Bình Thuận, từ 14 đến 20 tháng 3 năm 1975, tiểu đoàn 482 cùng dân quân du kích Hàm Thuận đánh tiêu diệt đồn Kim Bình, san bằng 2 lô cốt ở An Thuận. Lực lượng thị xã đã đột nhập vào hữu tả ngạn sông Phan Thiết, phá hủy hoàn toàn 3 trạm xăng dầu và diệt một số tên cảnh sát ác ôn. Ngày 17 tháng 3 du kích xã Hồng Sơn phục kích diệt gọn một trung đội đang đi lùng giải tỏa. Hầu hết các đồn bốt của địch đều bị lực lượng ta vây ép và bắn tỉa. Trục đường số 8 quốc lộ 1 liên tục bị ta gài mìn, phá hoại và phục kích diệt gọn bọn đi tuần, mở đường du kích mật ở các ấp Vĩnh Hảo, Kim Bình, Long Phước và Gộp diệt những tên đầu sỏ ác ôn đã gây thổi động trong hàng ngũ bọn tề điệp, hỗ trợ đắc lực cho đồng bào bung về làng, đất cũ.

Nhờ có phương án tác chiến đã được chuẩn bị sẵn, nên giữa lực lượng của Quân khu và lực lượng của địa phương hiệp đồng rất nhanh chóng. Ban chỉ huy mặt trận được quân khu chỉ định gồm các đồng chí : Đỗ Phú Đáp tham mưu trưởng quân khu làm chỉ huy trưởng, Nguyễn Văn Bổng trung đoàn phó tham mưu trưởng trung đoàn 812 và Vũ Ngọc Đài chính trị viên tỉnh đội Bình Thuận làm chỉ huy phó. Lực lượng tiến công

vào chi khu Thiện Giáo được sử dụng như sau :

Tiểu đoàn 200c đảm nhiệm hướng chủ yếu tiến công từ Tây Nam sang Đông Bắc.

Tuy vậy, trước tình thế thất bại chung, bọn địch ở đây đã hết sức hoang mang giao động.

Ngày 10 tháng 4 năm 1975, tiểu đoàn 482 được tăng cường một bộ phận của tiểu đoàn 200c triển khai đánh cụm lô cốt thứ 6 và đồn Tân Điền. Chỉ 2 đợt dồn dập hỏa lực của ta, bọn địch ở đây đã tháo chạy về Tân An, đến đêm ta chiếm xong ấp Tân Điền. Cùng lúc, pháo binh ta đã chuyển sang bắn phá hoại đồn Gộp chi viện cho đại đội 5 tiến công. Bọn địch ở đồn Gộp bung chạy, chiếm xong đồn Gộp, đại đội 5 liền phát triển đánh chiếm ấp Tuy Hòa ngay trong đêm 11 tháng 4 năm 1975.

Rạng sáng ngày 12 tháng 4 năm 1975, trung đoàn 812 (thiếu) bắt đầu tiến công vào ấp Phú Long.

Cầu Phú Long- một cái chốt quan trọng trong hệ thống phòng thủ và vành đai phía Bắc thị xã Phan Thiết lọt vào tay quân giải phóng đã làm cho tên Ngô Tấn Nghĩa tỉnh trưởng Bình Thuận sửng sốt. Suốt cả ngày 12 tháng 4 năm 1975, hắn đã tung 4 tiểu đoàn bảo an (274, 275, 248, 249) dưới sự chi viện của máy bay, pháo binh phản kích quyết liệt, hòng chiếm lại cầu. Nhưng bị ta đánh lui.

Ngày 13 tháng 4, đại đội 5 đặc công quay lại tiến công vào ấp Gò. Phát hiện lực lượng ta đến, bọn địch ở đồn Gò tháo chạy. Trừ điểm cao Tà Dôn, ta đã quét sạch bọn địch trên đường 1 đoạn từ gộp đến Phú Long.

Bị bao vây tứ phía, nhất là khi được tin cái lá chắn Phan Rang bị đập nát, tên Ngô Tấn Nghĩa càng lòng lộn điên cuồng, hấn tung hết lực lượng mà trong tay hắn có, ta phản kích quyết liệt cố giữ cho được đoạn quốc lộ 1 còn lại. Tại cầu Phú Long, chúng đã tăng cường thêm 2 tiểu đoàn, nâng lực lượng phản kích ở khu vực này lên 6 tiểu đoàn, chi thành nhiều hướng, nhiều mũi dưới sự chi viện của máy bay và pháo binh ngày đêm liên tục đánh phá. Các chiến sĩ của tiểu đoàn 840 và tiểu đoàn 15 đã thay phiên nhau giữ vững cầu và đẩy lùi quân địch.

Đêm 17 tháng 4, đại đội 5 Bình Thuận và đại đội trinh sát của trung đoàn 812 dùng hỏa lực tập kích cứ điểm cao Tà Dôn- cứ điểm cuối cùng của địch ở Đông Bắc thị xã Phan Thiết. Cùng ngày, tiểu đoàn 482 đánh chiếm và chốt giữ khu vực Tân An.

Trên đường tiến quân của chủ lực từ Phan Rang vào Phan Thiết, nhiều lần bị máy bay và pháo biển địch ngăn chặn. Lực lượng phòng không của ta đã đánh mãnh liệt buộc chúng phải tháo chạy. Lực lượng bộ binh đã quét sạch một đại đội biệt kích ở khu vực Đá Chẹt. Pháo binh ta đang trong đội hình hành tiến đã hạ càng pháo ngay trên mặt đường bắn chìm một số tàu chiến của địch ngay trên vùng biển Cà Ná và Vĩnh Hảo.

Hòng làm chậm bước tiến của quân ta, địch vội vã phá sập các cầu Vĩnh Hảo, Phan Rí và sông Cạn. Ta đã khắc phục kịp thời và vượt qua, giữ vững tốc độ tiến công.

Chủ lực ta tiến đến đâu, các vùng nông thôn ven quốc lộ và vùng ven biển ở đó quần chúng nổi dậy truy bắt bọn tể điệp ác ôn, tự giải phóng ấp xã mình. Sáng 18 tháng 4,

các huyện Tuy Phong, Hòa Đa, Phan Lý và Hải Ninh đã hoàn toàn giải phóng. Bọn địch ở đồn cây Táo và bọn tàn quân xung quanh Tà Dôn cũng tháo chạy về khu vực Mũi Né.

Lúc 13 giờ ngày 18 tháng 4, bộ phận đi đầu của cánh quân “Duyên Hải” đã đến khu vực cầu Queo (Lương Sơn). Sau khi nghe đồng chí Văn Minh Trường trung đoàn trưởng trung đoàn 812 và đồng chí Võ Ngọc Đài, chính trị viên tỉnh đội Bình Thuận từ Phú Long ta báo cáo tình hình. Biết được cầu Phú Long cửa ngõ vào Phan Thiết vẫn còn nguyên vẹn, Bộ Tư lệnh, quân đoàn 2 quyết định sử dụng lữ đoàn xe tăng và trung đoàn 18 bộ binh phối hợp với lực lượng địa phương tiến công vào Phan Thiết theo quốc lộ 1.

8 giờ ngày 19 tháng 4 năm 1975, Ủy ban quân quản vào tiếp quản thị xã, đến 13 giờ tỉnh Bình Thuận (trừ đảo Cù Lao Thu) đã hoàn toàn giải phóng. Ta đã diệt và đánh tan rã 8 tiểu đoàn bảo an lẫn biệt động quân, 18 đại đội và 136 trung đội bảo an, dân vệ toàn bộ hệ thống kèm kẹp đều sụp đổ. Thu 16 khẩu pháo, 4 máy bay trực thăng, toàn bộ xe quân sự và kho tàng. Sau đó, đã có hơn 14.000 tên sĩ quan và binh lính ra trình diện.

Thừa thắng, các lực lượng vũ trang địa phương Bình Tuy cùng chủ lực Quân khu 6 tiếp tục truy quét bọn tàn quân còn đang lẩn trốn ở các khu vực Tân Lý, Đồi Dương, tóm gọn tên giao Quân trưởng Hàm Tân trong khi bắn đang trốn trong một góc hầm tại xã Tân Long. Sau đó, ta vượt biển kiểm soát Hoàn Bà - một đảo nhỏ cách đất liền khoảng 3 ki lô mét.

Ngày 23 tháng 4 năm 1975, tỉnh Bình Tuy đã hoàn toàn giải phóng.

Đêm 26 tháng 4, được sự chi viện của đoàn 382 hải quân, tiểu đoàn 482 và đại đội 490 cùng một số cán bộ của huyện Tuy Phong dùng 5 thuyền máy đánh vượt biển đánh Cù Lao Thu, 4 giờ ngày 27 tháng 4, ta bắt ngờ đổ bộ lên chiếm đảo. Sau

hơn một giờ chiến đấu, toàn bộ quân địch trên đảo đã hạ vũ khí đầu hàng. Ta thu 1.890 súng các loại, Đảo Cù Lao Thu phần đất cuối cùng của tỉnh Bình Thuận cách đất liền hơn 100km đã hoàn toàn giải phóng.

Trích lược Thuận Hải xuân 1975

GẶP NGƯỜI BÍ THƯ CHI BỘ ĐẦU TIÊN CỦA MA LÂM SAU NGÀY GIẢI PHÓNG

Trong ký ức về những ngày đầu giải phóng quê hương đối với ông Nguyễn Bá Tường, nguyên Bí thư Ban Cán sự Đảng Khu C kiêm Bí thư chi bộ, Chủ tịch Ủy ban quân quản xã Ma Lâm Kinh (nay là thị trấn Ma Lâm), ngụ ở thôn An Phú, xã Hàm Chính (Hàm Thuận Bắc) dường như vẫn còn nguyên vẹn.



Được sự chỉ dẫn của một cán bộ ở thị trấn Ma Lâm, chúng tôi đã tìm đến nhà ông Tường. Tiếp chúng tôi trong căn nhà cấp 4 rộng rãi, thoáng mát, người đàn ông đã bước qua cái tuổi “thất thập cổ lai hy” nhưng vẫn khá minh mẫn dù căn bệnh tim thường hay tái phát làm ông mệt mỏi. Ông hồi tưởng: Từ sau giải phóng Hàm Thuận 8/4/ 1975, khi vừa thoát khỏi chiến

tranh, dân số Ma Lâm chưa tới 890 hộ, khoảng 4.700 người, đời sống của người dân và cơ sở hạ tầng còn nghèo nàn. Những vấn đề bức xúc như thiếu đói, bệnh tật và nhiều vấn đề xã hội phức tạp khác đã đặt ra cho chính quyền cách mạng địa phương lúc bấy giờ trách nhiệm khá nặng nề. Khi Ủy ban quân quản xã Ma Lâm Kinh ra mắt nhân dân vào ngày 10/4/1975, lúc bấy giờ cả chi bộ chỉ có 9 đảng viên, những đồng chí như Nguyễn Thị Hoa, Nguyễn Thị Gái, Nguyễn Bách Tùng, Nguyễn Lam... đã góp phần không nhỏ trong công cuộc xây dựng Ma Lâm. Việc đầu tiên mà ông bắt tay vào làm là vận động nhân dân nhanh chóng quay về ruộng đất cũ ở Hàm Trí, Phú Điền, Phú Sơn và Nồng Cà Tang thuộc xã Hàm Phú, khai hoang phục hóa trồng khoai, bắp trên những chân ruộng bắp bênh, không chủ động nguồn nước tưới. Sau đó tiếp quản khoảng 500 quân địch gồm Đại đội 888, Đại đội 300, Tiểu đoàn 230 của ngụy và các loại ngụy quyền khác, phân loại đối tượng đưa đi học tập và cải tạo trong thời gian 10 ngày sau đó cho về địa phương, còn sổ sĩ quan đưa về cải tạo ở tỉnh.

Trước những bộn bề khó khăn sau ngày giải phóng, nhưng Ủy ban quân quản xã Ma Lâm Kinh vẫn quan

tâm chỉ đạo sửa sang trường học, chăm lo việc học hành cho con em. Tháng 9/1975, khai giảng năm học 1975 - 1976 theo chương trình phổ thông 3 cấp của cách mạng, xã có một trường phổ thông cấp 1 và một trường phổ thông cấp 2 với 8 lớp gần 300 học sinh theo học từ lớp 1 đến lớp 8, giáo viên phần lớn là các thầy cô ở vùng giải phóng về, một số khác là thầy cô ở chế độ cũ sau khi đã qua một lớp chỉnh huấn sư phạm do cách mạng tổ chức. Phong trào bồ túc văn hóa được phát động, quần chúng nhân dân nhiệt liệt hưởng ứng, có 247 người tham gia học với 37 giáo viên tham gia giảng dạy, đã phổ cập cho 189 người. Những thành tích trên đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục Nguyễn Thị Bình tặng cờ công nhận đơn vị hoàn thành công tác xóa mù chữ. Bên cạnh đó, các hoạt động chăm lo sức khỏe cho nhân dân được lãnh đạo xã xem là nhiệm vụ cấp thiết như tái lập trạm xá, nhà hộ sinh phục vụ và chữa bệnh cho nhân dân trong xã...



Ông Nguyễn Bá Tường (người bên trái) chụp vào ngày 25/5/1975.

Từ cuối năm 1975 cho đến khi về hưu (năm 1984), ông đảm nhiệm nhiều chức vụ khác nhau như Chánh Thanh tra, Trưởng Ban Tổ chức, Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy nhưng ở cương vị nào ông cũng luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ. Nhìn những tấm huân chương, bằng khen được treo trên tường nhà như minh chứng cho sự đóng góp không ngừng nghỉ của ông.

Lâm Thanh /

<http://www.baobinhthuan.com.vn>

GIẢI PHÓNG ĐẢO PHÚ QUÝ - TRẬN ĐÁNH CUỐI CÙNG TRÊN ĐẤT BÌNH THUẬN

Trong những ngày mở ra chiến dịch giải phóng tỉnh Bình Thuận, tôi được lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy cử đi phục vụ đồng chí Nguyễn Quý Đôn, Bí thư Tỉnh ủy Bình Thuận, Bí thư Đảng ủy tiền phương Quân khu VI đang chỉ đạo chiến dịch giải phóng Phan Thiết và toàn tỉnh Bình Thuận.

Đêm 18/4/1975, đại quân tiến vào giải phóng Phan Thiết; sáng 19/4/1975, đoàn chúng tôi vào Phan Thiết; các ngày 19 và 20/4/1975, đồng

chí Nguyễn Quý Đôn làm việc với Bộ Tư lệnh Quân đoàn 2 để bàn việc huy động toàn bộ vật lực kể cả chiến lợi phẩm thu được của địch gồm vũ khí, đạn dược, xe tăng, thiết giáp, xăng dầu, lương thực bổ sung, chi viện cho Quân đoàn 2. Các ngày 21 - 23/4/1975, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy đi làm việc với các huyện Hòa Đa, Tuy Phong để chỉ đạo những việc cần làm ở vùng mới giải phóng.

Sáng 23/4/1975, đoàn về lại tỉnh, lúc này Tỉnh ủy đóng tại dinh Tỉnh trưởng Bình Thuận. Chiều 24/4/1975, tôi đang hội báo tình hình các vùng mới giải phóng với đồng chí Hoàng Minh, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy thì đồng chí Kỳ đến báo đồng chí Bí thư Tỉnh ủy gọi tôi sang gặp gấp. Tôi sang ngay phòng làm việc đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, lúc đó 15 giờ 30 phút, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy bảo tôi ngồi rồi ân cần nói:

“Chú (trong sinh hoạt, công tác hàng ngày tôi vẫn xưng hô, gọi đồng chí Nguyễn Quý Đôn là chú Ba và xưng là cháu, đồng chí Bí thư cũng xưng là chú, gọi tôi là cháu) vừa được điện của khu VI chỉ đạo, chú đã trao đổi thống nhất với chú Năm Lương (Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy thường trực) và chú Năm Nhứt (Tỉnh đội trưởng) cử cháu tham gia đoàn đi đánh giải phóng đảo Phú Quý. Vì cháu hiểu tình hình Phú Quý và từ trước đến nay công tác ở Văn phòng Tỉnh ủy, ở tiền phương, đi công tác với chú, cháu nắm được tình hình, nắm yêu cầu chỉ đạo chiến trường, cháu đi Phú Quý lúc này là phù hợp, cháu cố gắng đi”. Nhiệm vụ của cháu:

“- Phụ trách đưa một số đồng chí cùng đi, trong đó có đồng chí Mười Lai, cán bộ Tham mưu Tỉnh đội; đồng chí Đào Công Trợ, Ủy viên Ban An ninh tỉnh ra Tuy Phong để tổ chức đoàn của tỉnh phối hợp với hải quân giải phóng đảo Cù lao Thu (tên đảo Phú Quý mà hải quân gọi lúc bấy giờ).

- Ngay chiều nay, cháu ra Tuy Phong gặp và truyền đạt với anh Bảy Tâm (đồng chí Nguyễn Thanh Tâm, Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Tuy Phong lúc đó) ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy:

Thường vụ Tỉnh ủy cử anh Bảy Tâm làm trưởng đoàn, lấy lực lượng Tuy Phong tổ chức đoàn ra cảng Cam

Ranh phối hợp với hải quân, tổ chức đoàn đi đánh giải phóng đảo Phú Quý.

Ngay chiều nay (24/4/1975), cháu đi Tuy Phong; ngày mai 25/4/1975, ra Phan Rang gặp Quân khu VI nhận thư giới thiệu; chiều 25/4/1975 phải có mặt tại cảng Cam Ranh.

- Về tổ chức, giao anh Bảy Tâm làm trưởng đoàn và sau giải phóng được đảo thành lập Ban cán sự giải phóng đảo, anh Bảy làm Bí thư, cháu làm Ủy viên Ban cán sự thường trực.

- Cháu chuẩn bị để 4 giờ chiều lên đường, chú đã chuẩn bị xe của chú để cháu đi, xe đưa cháu ra Cam Ranh rồi cho về gấp”.

Tất cả nhiệm vụ giao cho tôi, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy chỉ phổ biến miệng. Làm việc xong gần 4 giờ chiều, tôi ra khỏi phòng họp thấy đồng chí Tư lái xe đã đưa xe đến trước văn phòng chờ sẵn, nhưng mãi đến hơn 4 giờ 30 phút chiều các đồng chí Mười Lai, Đào Công Trợ mới tới để khởi hành.

Dọc đường từ Phan Thiết ra Tuy Phong, tôi vẫn thấy nhiều đoàn xe ô tô các loại chở bộ đội, chở pháo vào phía Nam. Đồng thời thấy nhiều đoàn binh lính Ngụy rã hàng, kéo nhau vào phía Nam. Có đoàn đến vài trăm người. Chiều tối đến dốc Duồng thấy hàng trăm binh lính Ngụy dừng lại nghỉ nấu ăn nằm lăn lóc, uể oải bên lề đường.

Cảnh tượng trên diễn ra liên tục trên quốc lộ 1 đến ngày hôm sau, làm xe chúng tôi chạy chậm lại. Tôi không lo gì cho bản thân mình, chỉ nghĩ làm sao hoàn thành nhiệm vụ đúng yêu cầu, đúng thời gian, đạt kết quả như chỉ đạo của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy và lời hứa quyết tâm của tôi. Tôi rất lo vì tôi hoàn toàn chưa nắm được gì về Phú Quý lúc này.

7 giờ tối ngày 24/4/1975, đến Huyện ủy Tuy Phong, tôi vào gặp đồng

chí Nguyễn Thanh Tâm, Bí thư Huyện ủy Tuy Phong. Gặp tôi, đồng chí ngạc nhiên (vì tôi mới ở Tuy Phong về tỉnh đóng hôm trước), hỏi: “Sao mày? Có chuyện gì gấp vậy?”.



Trung đoàn xe tăng 203 (Quân đoàn 2) tiến công đánh chiếm Tòa hành chính tỉnh Bình Thuận. Ảnh tư liệu.

Tôi đề nghị gặp làm việc riêng với đồng chí Bảy Tâm và cả đoàn. Tại cuộc họp này, tôi truyền đạt lại cho đồng chí Bảy Tâm và cả đoàn (vì đồng chí Mười Lai và đồng chí Trọ chỉ được phổ biến là đi đảo Phú Quý chứ lúc này chưa biết nhiệm vụ cụ thể) nghe ý kiến chỉ đạo của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy. Sau truyền đạt tôi nói thêm suy nghĩ của mình, với trách nhiệm là người được Bí thư Tỉnh ủy cử đi giúp đoàn của tỉnh phối hợp với trên giải phóng điểm cuối cùng của tỉnh, nhưng đến giờ này mà tình hình Phú Quý hoàn toàn không nắm được gì. Nói đi phối hợp với Hải quân nhưng cũng chưa biết được ý đồ của trên, cách thức tổ chức chiến dịch ra sao. Mặt khác, chỉ trong đêm nay 24/4/1975 phải tổ chức cho được đoàn của tỉnh, thời gian quá gấp rút. Nghe tôi lo lắng, đồng chí Bảy Tâm nói ngay: “Trong đêm nay tôi sẽ tổ chức đoàn” và cho biết, lúc chiều có nghe nói, có một lính dân vệ, cháu ruột của đồng chí Nuôi là Huyện đội trưởng Tuy Phong chạy từ Phú Quý về.

Mừng quá tôi đề nghị mời đồng chí Nuôi đến. 9 giờ đêm tôi và đồng chí Nuôi đến nhà tay dân vệ, mời anh này về huyện để hỏi tình hình. Vì mới giải phóng, đêm khuya, trời tối như mực, một xe Jeep lại nhà mời đi, mặc dù có đồng chí Nuôi là cậu ruột nhưng anh này vẫn sợ, run là cà lập cập. Sau một lúc được đồng chí Nuôi trấn an, anh ta mới bình tĩnh trở lại và báo cáo với chúng tôi:

“Sau ngày 16/4/1975 giải phóng Tuy Phong, sợ quá bỏ chạy ra đảo Phú Quý, thấy trên đảo có một đại đội địa phương quân đóng ở nha hành chính, 3 trung đội dân vệ đóng ở xã Tam Thanh, Ngũ Phụng, Long Hải, tất cả đều trang bị vũ khí đầy đủ. Trong những ngày từ 16 - 24/4/1975 có rất nhiều lính và công chức Ngụy quyền trốn chạy ra đảo.

Ngoài ra, ngày 20/4/1975 có một tàu chở đồ đạc, xăng dầu, gạo của Ngô Tấn Nghĩa, Tỉnh trưởng Bình Thuận chạy ra đảo. Với số quân lính, công chức chạy ra đảo nhiều và lộn xộn như vậy, nên sáng 22/4/1975 có xảy ra đánh nhau giữa một số người dân của xã Long Hải với dân vệ. Lính địa phương kéo quân qua bắn chết ông Nghĩa ở Long Hải”.

Nắm được một số tình hình trên, 12 giờ đêm, tôi đề nghị tổ chức cuộc họp ngay với đồng chí Bảy Tâm, Bí thư Huyện ủy, đồng chí Nuôi, Huyện đội trưởng; đồng chí Mười Lai, đồng chí Đào Công Trọ để tôi hội báo tình hình, để tập thể thống nhất, nhận định và đề ra phương hướng tác chiến của địa phương làm việc với trên.

Cuộc họp khẩn trương đến 1 giờ sáng ngày 25/4/1975, thống nhất phương án tác chiến đề xuất với trên:

- Tình hình địch như tay dân vệ cung cấp, lực lượng địch và tàn quân trên đảo nhiều, có vũ khí. Đại đội địa

phương và 3 trung đội dân vệ có tổ chức, một số tên ác ôn từ đất liền chạy ra có vũ khí, nếu đánh nhau số này sẽ tiếp tay cho địch.

- Tình hình dân chưa nắm được nhưng lưu ý đây là vùng trắng hoàn toàn (vùng không có cơ sở cách mạng), ta phải vừa đánh địch, vừa vận động dân về với cách mạng. Để làm được việc này đề nghị điều động tất cả các cán bộ, chiến sĩ người đảo cùng về đảo.

- Về ta, phải tổ chức đủ lực lượng mạnh, phải đổ bộ thành công lên đảo một cách bí mật và bất ngờ tấn công đồng loạt 4 điểm nhà hành chính và trụ sở 3 xã.

Cuối cùng đồng chí Bảy Tâm kết luận:

- 9 giờ sáng 25/4/1975, đoàn khởi hành đi Cam Ranh, ngay trong đêm đồng chí Bảy Tâm tổ chức đoàn bảo đảm cả phương tiện vận chuyển, cấp dưỡng.

- Tôi chịu trách nhiệm chuẩn bị phương án chiến đấu đề xuất với trên và chịu trách nhiệm liên hệ với Quân khu VI nhận thư giới thiệu, liên hệ với Cam Ranh và báo cáo về Tỉnh ủy khi cho xe về.

Phạm Quỳnh Châu /
<http://www.baobinhthuan.com.vn>

GIẢI PHÓNG PHAN THIẾT

Bình Thuận là tỉnh cực Nam của Nam Trung bộ, giáp với Ninh Thuận từ phía Bắc, Long Khánh từ phía Nam. Trong kháng chiến chống Mỹ, Bình Thuận chia làm hai tỉnh là Bình Thuận và Bình Tuy. Tại thị xã Phan Thiết - tỉnh lỵ Bình Thuận - quân đội ngụy quyền Sài Gòn xây dựng hệ thống cứ điểm quân sự mạnh nằm trong tuyến phòng thủ Phan Rang - Phan Thiết - Xuân Lộc. Sau khi Phan Rang thất thủ, Phan Thiết trở thành chốt chặn tiền tiêu của chính quyền Sài Gòn từ hướng Đông.

Trong lúc cánh quân Duyên Hải tiến công tuyến phòng thủ Phan Rang, sau đó theo đường 1 tiếp tục hành quân về phía Nam, trên địa bàn tỉnh Bình Thuận, lực lượng vũ trang Quân khu 6 tiến công cụm cứ điểm Ma Lâm (chi khu Thiện Giáo), Phú Long, Tân Điền, Tân Hưng, Bình Lâm, An Phú, Lương Sơn...



Quân giải phóng và nhân dân làm chủ Tiểu khu quân sự tỉnh Bình Thuận.

Trưa ngày 18-4-1975, cánh quân Duyên Hải tiến công làm chủ các quận Phan Rí, Tuy Phong, Sông Mao, Hòa Đa, áp sát thị xã Phan Thiết. Trung đoàn 812 (Quân khu 6) phối hợp với Trung đoàn 18 (Quân đoàn 2) đột phá phòng tuyến Sông Cái, phát triển vào bên trong thị xã, đánh chiếm Ty Cảnh sát, Dinh Tỉnh trưởng Bình Thuận. Đến 22 giờ, Quân giải phóng hoàn toàn làm chủ thị xã Phan Thiết. Các địa phương còn lại của Bình Thuận tiếp tục được

giải phóng ngay sau đó (toàn tỉnh Bình Thuận: ngày 19-4; tỉnh Bình Tuy: ngày 23-4; Cù lao Thu: ngày 27-4).

Phan Thiết thất thủ, quân địch ở Xuân Lộc lâm vào thế bị kẹp giữa 2 gọng kìm trên cả 2 hướng Bắc và Nam. Cùng ngày 18-4-1975, Tổng thống Mỹ G.Ford giao nhiệm vụ cho

lực lượng đặc nhiệm điều khiển kế hoạch di tản, phương tiện gồm 35 tàu chiến (4 tàu sân bay) và hàng trăm máy bay các loại. Chiến dịch di tản này mang tên “Người liều mạng”.

Hồ Sơn Đài /

<http://www.sggp.org.vn/>

NHỚ MỘT TRẬN ĐÁNH TRƯỚC NGÀY GIẢI PHÓNG

Cuối năm 1972, Tiểu đoàn 482 là lực lượng tập trung của tỉnh Bình Thuận không còn khả năng bổ sung quân số buộc phải sắp xếp lại thành một đại đội.

Đầu năm 1973, tôi và anh Ngô Tùng Châu được Bộ Tư lệnh Quân khu VI điều về làm cán bộ của Tiểu đoàn 15 đảm nhận chiến trường Tam giác (Hàm Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc) thay cho Tiểu đoàn 860 của quân khu.



Nhân dân mừng ngày giải phóng Phan Thiết. Ảnh: Ngô Đình Cường

Nhằm chuẩn bị cho chiến dịch năm 1974 - 1975 của chiến trường quân khu, ngày 24/6/1974 quân khu điều nguyên Đại đội 2, một nửa Đại đội 4 và tôi thuộc Tiểu đoàn 15 của quân khu, về làm nòng cốt tái lập lại Tiểu đoàn 482 của tỉnh Bình Thuận.

Theo chỉ đạo của trên, Tỉnh ủy Bình Thuận lúc bấy giờ khẩn trương điều động một số cán bộ ở các cơ quan phía sau bổ sung cho tiểu đoàn để ổn định tổ chức thành một tiểu đoàn tập trung của tỉnh.

Ngày 24/7/1974 tiểu đoàn tiếp nhận 17 đồng chí là con em của đồng bào giác ngộ cách mạng được địch trao trả trong đợt thứ ba. Ngày 26/7/1974, tỉnh công bố quyết định tái lập lại Tiểu đoàn 482 của tỉnh và mọi công tác chuẩn bị đều tập trung vào trận đánh mở đầu phải chắc thắng, để xây dựng lại truyền thống xứng đáng là tiểu đoàn tập trung của tỉnh. Trước giờ làm lễ xuất quân, đồng chí Năm (trong số anh em được trao trả, thường gọi Năm Chàm), gặp tôi và nói: “Báo cáo tiểu đoàn trưởng, đánh thắng trận này về thủ trưởng cho anh em nghỉ phép thăm gia đình tại căn cứ xã Hồng Liêm”. Tôi trả lời: “Vâng”. Tôi nói thêm: “Nếu có điều kiện tiểu đoàn lần lượt giải quyết cho số em nhiều năm ở tù địch về thăm quê”.

Trận đánh phục kích vận động của tiểu đoàn diễn ra vào ngày 8/9/1974 trên quốc lộ 1A, đoạn từ xã Hồng Sơn đi Gộp, ta đánh thiệt hại nặng một đại đội địch. Trung đội đi đầu bị ta tiêu diệt hoàn toàn. Ta thu 9 súng, 1 máy thông tin PRC 25, trận này ta hy

sinh 2 đồng chí, trong đó có đồng chí Năm Chàm.

Chuyện nghỉ phép thăm gia đình của Năm Chàm không toại nguyện cũng bởi vì chiến tranh. Chỉ có người sống trong quân ngũ, xông pha trong

đạn bom mới có cảnh huy sinh như vậy.

Nguyễn Thành Tâm

(Nguyên Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh)

Theo Báo Bình Thuận

ÔNG BA THẮT VÀ CHUYỆN CẦM CỜ TRÊN NÓC CHI KHU THIỆN GIÁO

Sau chiến thắng ở Tây nguyên, cục diện chiến trường có bước nhảy vọt khi Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Tại Bình Thuận, các lực lượng vũ trang đã phối hợp với Quân khu VI giải phóng huyện Tánh Linh, Hoài Đức từ cuối năm 1974 và làm chủ nhiều vùng nông thôn ở huyện Hàm Thuận, tạo một vành đai vây ép dồn địch vào các trung tâm thị xã, thị trấn.



Nguyễn Ngọc Thắt (Ba Thắt) - người chỉ huy đánh chiếm chi khu Thiện Giáo.

Những ngày cuối tháng 3 đầu tháng 4/1975, trước khí thế cách mạng hừng hực tiến công. Tin chiến thắng từ khắp nơi dội về cổ vũ tinh thần quyết thắng của quân dân tỉnh nhà. Cùng lúc đó hàng ngàn binh lính bại trận của địch từ miền Trung chạy vào đốt phá

một số chợ, khiến nội bộ địch càng thêm rối loạn.

Chớp thời cơ thuận lợi, với tinh thần chủ động, ngày 5/4/1975, Tỉnh ủy Bình Thuận hạ quyết tâm giải phóng Ma Lâm (chi khu quận lỵ Thiện Giáo) và các ấp dọc đường 8, quốc lộ 1A, áp sát Phan Thiết. Sau đó sẽ phối hợp với đại quân của ta giải phóng Phan Thiết và toàn tỉnh.

Nhận nhiệm vụ

Trưa ngày 6/4/1975, Đại đội trưởng Đại đội 3/430 Nguyễn Ngọc Thắt (Ba Thắt) cùng đơn vị đóng quân tại Xoài Quỳ sau trận đánh xe tăng ở Hàm Thắng thì nhận được thư của cấp trên yêu cầu đại đội của ông ngay trong đêm phải có mặt tại căn cứ Cỏ Mồm (xã Thuận Minh) để nhận nhiệm vụ đánh vào chi khu Thiện Giáo.

Ông Ba hiểu rằng việc một đơn vị bộ đội địa phương cấp huyện lại được Tỉnh ủy và quân khu tin tưởng cho tham gia đánh lớn là vinh dự, song trách nhiệm cũng hết sức nặng nề, gắn liền với sinh tử. Biết vợ đang mang thai đứa con đầu lòng, trên đường về Cỏ Mồm, ông Ba quyết định rẽ vào Trạm giao liên Xóm Rợ (xã Hàm Chính) vài phút để gặp vợ, nhằm động viên bà và nhờ những cán bộ trong trạm giúp đỡ vợ lúc sinh nở.

“Tui bất ngờ là chính vợ tui, chị Bảy Hoa, cán bộ phụ nữ và chị em trong trạm lại động viên ngược lại tui yên tâm chiến đấu mọi việc ở nhà đã có mọi người lo”, ông Ba nhớ lại.

Tại căn cứ Cỏ Mồm, ông Ba Thất được BCH Mặt trận đường 8 giao nhiệm vụ chỉ huy Đại đội 3/430 đảm nhận một mũi tấn công theo hướng thọc sâu, đánh chiếm nhà quận trưởng, lô cốt mẹ và cắm cờ giải phóng lên cột cờ của chi khu. Các mũi khác ở hướng Nam do Tiểu đoàn bộ binh 482 Bình Thuận đảm trách, hướng Bắc Tiểu đoàn 840/812, hướng Đông Nam Tiểu đoàn 200C đặc công của bộ đội chủ lực cùng với các tiểu đoàn pháo 130 cùng phối hợp, hiệp đồng tác chiến đánh chiếm chi khu Thiện Giáo.

Trận đánh ác liệt

Do chỉ có 27 tay súng nên Đại đội 3/430 của ông Ba Thất được cấp trên tăng cường thêm 2 xe thiết giáp là chiến lợi phẩm thu được từ trận Hoài Đức, hỗ trợ tấn công.

Đúng 2 giờ 25 ngày 8/4, lệnh nổ súng tấn công vào chi khu Thiện Giáo được phát ra. Theo kế hoạch, sau khi pháo của Tiểu đoàn 130 từ hướng Nông Cà Tang bắn vào chi khu khoảng 30 phút thì các mũi tấn công sẽ dùng bộc phá mở rào để bộ binh đánh vào. Tuy nhiên pháo đã không bắn trúng mục tiêu mà lệch ra ngoài cùng với hỏa lực phản kháng mạnh của địch từ chi khu bắn ra nên các mũi tấn công đều bị chững lại.

Đến 7 giờ sáng ngày 8/4, tình hình diễn ra rất ác liệt. Ở hướng Nam, Tiểu đoàn bộ binh 482 vẫn chưa mở được lớp rào nào. Hướng Đông nam, Tiểu đoàn đặc công C200 chỉ mở được 2/6 lớp rào, phía Bắc hướng của Tiểu đoàn 840/812 cũng chưa vào được.

Riêng hướng thọc sâu, Đại đội 3/430 sau khi dùng xe thiết giáp vào cách cổng chi khu khoảng 40m, dùng B40 bắn vào lô cốt mẹ nhưng vẫn không hiệu quả. Từ trên cao, đạn đại liên như vãi cắm vào hướng của đại đội ông Ba Thất. Đến 9 giờ sáng do thương vong quá nhiều, ông Ba quyết định cho đơn vị mình lui quân ra hướng chợ cũ Ma Lâm, cách chi khu khoảng 300m để tổ chức phòng ngự chờ chi viện. Kiểm tra lại quân số, đại đội chỉ còn vồn vẹn 9 người. Cùng lúc này các mũi khác cũng lui quân về khu vực Nông Cà Tang và lân cận, để chờ lệnh của chỉ huy mặt trận.

Bất ngờ đến khoảng 10 giờ thì máy bay địch từ hướng Sài Gòn ra, rải bom về hướng ém quân của đại đội ông Ba Thất. Chiếc xe thiết giáp bị trúng bom bốc cháy một phần của xe. “Lúc đó tôi hỏi người tài xế xe có còn tham gia chiến đấu được nữa hay không, thì bất ngờ anh ta nói không phải là bộ đội mà là lính của quân đội Sài Gòn, khi cách mạng thu 2 xe thiết giáp là chiến lợi phẩm ở Hoài Đức đã yêu cầu anh ta đi theo lái xe. Khi biết xe không còn chiến đấu được và người lái xe khẩn khoản xin về với vợ con thì tôi đồng ý cho anh này lái xe chở 4 đồng chí bị thương nặng đi về phía ấp 18 mà ta đã giải phóng cách đó khoảng 3km”, ông Ba Thất kể.

Đến khoảng 17 giờ ngày 8/4, ông Ba nổi được liên lạc với sở chỉ huy và được lệnh tổ chức lại đội hình tiếp tục tấn công. Đến 17 giờ 30 thì pháo của Tiểu đoàn 130 sau khi điều chỉnh lại đã bắn trúng mục tiêu vào giữa chi khu Thiện Giáo khiến hỏa lực địch bị tiêu hao, doanh trại của địch bị bốc cháy, lính bỏ chạy tán loạn. Đúng 18 giờ, các mũi đồng loạt tấn công vào chi khu. Mũi của ông Ba Thất chỉ còn 9 người đã tấn công chiếm nhà quận trưởng. Đến 20 giờ, đơn vị của ông Ba Thất đã

tiếp cận, hạ cờ của chính quyền Sài Gòn xuống và treo lá cờ giải phóng lên nóc chi khu.

Đến 21 giờ ngày 8/4, đại đội làm chủ hoàn toàn chi khu Thiện Giáo và quận lỵ Ma Lâm. Chiều ngày 9/4, đại đội của ông Ba Thắt cùng với các lực lượng vũ trang của tỉnh theo đường 8 đánh xuống đến Tân An (khu vực Nhà máy đèn Phan Thiết) và chốt chặn tại đây để cô lập Phan Thiết, sau đó cùng với lữ đoàn xe tăng của Quân đoàn 2 tham gia đánh vào chi khu Hàm Thuận tại Ngã Hai, góp phần giải phóng hoàn toàn Bình Thuận vào ngày 19/4/1975.

Giữa đời thường

Sau 1975, ông Ba Thắt đảm nhận nhiều chức vụ trong quân đội. Đến năm 1983, là Huyện đội trưởng huyện Hàm Thuận Bắc. Năm 1993, ông chính thức nghỉ hưu với quân hàm trung tá.

“Trở về đời thường chỉ có số vốn từ tiền được trợ cấp 1 lần khi nghỉ hưu, con cái còn nhỏ, tôi phải bươn chải làm đủ nghề để nuôi vợ con”, ông Ba Thắt nhớ lại.

Giờ đây ở tuổi 67, ông Ba mới tính đến chuyện nghỉ ngơi khi có trong tay hơn 1.000 trụ thanh long, cơ sở kinh doanh xây lắp ông giao lại cho người con trai đảm nhiệm. 4 người con của ông giờ cũng thành đạt, trở thành người có ích cho xã hội.

Hôm chúng tôi gặp ông Ba, cũng là lúc người lính già và những người bạn đang lên kế hoạch tổ chức một chuyến đi Trường Sơn để thắp nén nhang cảm tạ những người lính ngã xuống cho hòa bình của đất nước và cuộc sống hạnh phúc của người dân hôm nay, trong đó có chính ông Ba và gia đình ông.

Lê Huân / Báo Bình Thuận cuối tuần

XÂY DỰNG BÌNH THUẬN SAU NGÀY GIẢI PHÓNG

Cùng với cuộc tổng tiến công mùa xuân năm 1975, sau 51 ngày đêm tấn công và nổi dậy từ ngày 8/3 đến ngày 27/4/1975, quân và dân Bình Thuận đã giải phóng quê hương góp phần cùng cả nước giải phóng hoàn toàn miền Nam, giành độc lập cho dân tộc, thống nhất vẹn toàn đất nước.

Ngày 30/4 năm ấy là mốc son chói lọi đi vào lịch sử Việt Nam, hòa vào niềm vui chung của cả nước, tỉnh Bình Thuận tổ chức họp mặt cán bộ và cơ sở toàn tỉnh để chào mừng chiến thắng, quán triệt nhiệm vụ quản lý ổn định các mặt trong tỉnh. Ở Phan Thiết, ngày 1/5/1975, trên 20 ngàn đồng bào họp mít- ting tại sân vận động Phan Thiết để chào mừng ngày toàn thắng, Bắc Nam sum họp một nhà, non sông thu về một mối và để thiết thực kỷ niệm ngày Quốc tế lao động 1/5,

tại đây, UBND cách mạng lâm thời thị xã Phan Thiết ra mắt nhân dân.



UBND cách mạng lâm thời ra mắt tại sân vận động Phan Thiết.

Kháng chiến thành công, nhưng hậu quả nhiều năm chiến tranh triền miên, kéo dài làm cho nhân lực, tài lực của tỉnh nhà bị cạn kiệt; vườn không, nhà trống,

ruộng rẫy tan hoang, làng mạc tiêu điều, các cơ sở sản xuất bị tàn phá nặng nề do bom đạn, thù trong giặc ngoài vẫn đang rình rập đánh phá cách mạng khi có bất cứ cơ hội nào, làm cho tình hình an ninh trật tự sau giải phóng trở nên vô cùng phức tạp. Trước tình hình ấy, Đảng bộ và UBND cách mạng tỉnh ra sức củng cố xây dựng chính quyền, đoàn thể các cấp từ tỉnh xuống đến thôn; thực hiện nhiều chủ trương, chính sách ổn định đời sống nhân dân, khôi phục sản xuất, buôn bán. Nền kinh tế tỉnh ta dần dần được cải thiện. Tỉnh vận động nhân dân thực hiện chính sách ruộng đất, phát động nhân dân xây dựng nếp sống mới, di khai hoang tạo nên vùng kinh tế mới như Hàm Kiệm, Phú Sơn (Hàm Phú)... và khu định canh, định cư Nam Sơn, Mỹ Thạnh. Thực hiện chính sách khoan hồng của Đảng, nhiều binh lính chế độ cũ ra trình diện cách mạng, được tổ chức học tập và trở về địa phương hòa nhập cuộc sống cộng đồng.

Nhiệm vụ của Đảng và chính quyền cách mạng là quản lý, ổn định và xây dựng lại toàn bộ hệ thống kinh tế - chính trị - xã hội trong tỉnh là một nhiệm vụ hết sức khó khăn lại phải tiến hành trong điều kiện quê hương vừa trải qua những năm tháng chiến tranh liên miên nên càng nặng nề và gian nan hơn. Nhận được sự phân công, các lực lượng cách mạng từ nhiều nguồn khác nhau trong tỉnh đã tiếp quản vào các vị trí quản lý chính quyền, các sở, ban, ngành trong toàn tỉnh. Bộ máy tổ chức dần được ổn định theo mô hình tổ chức đã được Đảng bộ và UBND cách mạng tỉnh xây dựng. Các sở, ban, ngành được thành lập nhằm mục đích phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế của tỉnh và nâng cao đời sống xã hội của nhân dân. Toàn bộ lực lượng cán bộ từ nhiều nguồn khác nhau như: cán bộ ở lại miền Nam chiến đấu, cán bộ tập kết ra Bắc học tập trở về, lực lượng vũ trang, dân sự được bổ sung từ miền Bắc (đi B vào), học sinh sinh viên học tập từ các trường nghề, học viện

được sự phân công của nhà trường về nhận công tác tại Bình Thuận và cả các đối tượng được trưng dụng lại từ bộ máy chính quyền cũ (ngành bưu điện, y tế, điện lực, ngân hàng...). Để góp phần kiến thiết quê hương, cán bộ, quân và dân ta đã nỗ lực vượt bậc, với lòng nhiệt huyết, không kèn cựa, đùn đẩy, địa vị, phân công nhiệm vụ, chức vụ nào, nơi công tác nào cũng một lòng một dạ không chối từ dù bất cứ nơi đâu từ thị xã hay các huyện miền núi, đến đảo Phú Quý xa xôi.

Song song với công việc ổn định đời sống của nhân dân, việc khắc phục và phát triển sản xuất cũng được Đảng bộ và UBND cách mạng tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời. Ngành nông nghiệp lúc bấy giờ được chú trọng trước tiên để cung cấp nhu cầu lương thực cho nhân dân trong tỉnh, các công trình thủy lợi bị hư hại trong chiến tranh như đập Nha Trinh, trạm bơm Xuân Quang đều được sửa chữa kịp thời để phục vụ hệ thống thủy lợi toàn tỉnh. Các ngành khác như công nghiệp, hải sản, bưu điện, thương nghiệp, điện lực, giáo dục - đào tạo, y tế... tất cả dần dần từng bước quay đều trong một guồng máy lớn dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Đảng bộ và UBND tỉnh.

Tình hình kinh tế - xã hội tỉnh nhà có được sự phát triển và ngày càng tiến bộ rõ rệt là nhờ công sức của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân tỉnh Bình Thuận một lòng chung tay xây dựng quê hương. Trong đó lực lượng chủ yếu nhất vẫn là cán bộ, công chức, nhân viên với lòng nhiệt huyết, ra sức thi đua ái quốc, là động lực tinh thần quý báu, tạo nên sức mạnh tổng hợp, góp phần quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi những mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của tỉnh nhà.

**Nguyễn Thu Sơn /
Báo Bình Thuận**